

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy trình Công bố thông tin của
Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 52/2010/TT-BCT hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;
- Căn cứ điều lệ Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/04/2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy trình Công bố thông tin” của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP.

Điều 2. Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở để tiến hành việc Công bố thông tin của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP.

Điều 3. Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Tổng Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Noinhân:

- Như điều 3;
- TV Hội đồng quản trị;
- TV Ban Tổng Giám đốc;
- TV Ban Kiểm soát;
- Lưu HC.

TỔNG CÔNG TY ĐÔ THỊ KINH BẮC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG THÀNH TÂM

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2013

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC

(Ban hành đính kèm theo Quyết định số 2.401/2013/KBC/QĐ-HĐQT, ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP)

I. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Các bước tiến hành công bố thông tin

Bước 1. Gửi thông tin:

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan phải ngay lập tức báo cáo, công bố theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư 52/2012/TT-BTC về Hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật hiện hành và theo Quy trình Công bố thông tin của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP gửi người được ủy quyền công bố thông tin (CBTT) của Tổng Công ty hoặc thông báo trực tiếp cho Người được ủy quyền CBTT (NCBTT).

Bước 2. Xử lý thông tin

Người được ủy quyền CBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố theo hướng dẫn tại Thông tư 52/2010/TT-BTC về Hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật hiện hành và theo Quy trình Công bố thông tin của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP.

Bước 3. Trình lãnh đạo phê duyệt

NCBTT trình Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty (NDDPL) đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố.

Bước 4. Báo cáo và công bố

NCBTT gửi file cần công bố qua cổng thông tin điện tử của UBCK bằng email đã đăng ký với UBCK và 1 bản chính của báo cáo gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN); 1 bản chính của báo cáo, công bố kèm file mềm đến Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (SGDCK) theo đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ CBTT, đồng thời thực hiện công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn tại Thông tư 52/2010/TT-BTC về Hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật hiện hành và theo Quy trình Công bố thông tin của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP.

Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ theo quy định tại Thông tư 52/2010/TT-BTC và quy định của pháp luật hiện hành để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của nhà đầu tư.

Bước 6. Thẩm quyền xét duyệt, công bố thông tin

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty là người có thẩm quyền và trách nhiệm cao nhất trong việc xét duyệt, công bố thông tin.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty có thể ủy quyền cho người khác để công bố thông tin nhưng phải đăng ký Người được ủy quyền công bố thông tin với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

2. Thời gian tiến hành công bố thông tin

2.1 Công bố thông tin định kỳ

a) Báo cáo tài chính hằng năm

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo phòng Kế toán có trách nhiệm phối hợp với đơn vị Kiểm toán hoàn thành báo cáo tài chính (BCTC) năm chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ và Báo cáo tài chính năm hợp nhất. Trong vòng 2 ngày kể từ ngày có BCTC kiểm toán năm được kiểm toán, phòng Kế toán phải thông báo cho NCBTT và hoàn thành các công văn kèm theo như giải trình biến động BCTC (nếu có), hoặc có thể giải trình trực tiếp vào trang cuối cùng của BCTC. Trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được BCTC, NCBTT phải báo cáo NĐDPL phê duyệt. NĐDPL tiến hành phê duyệt nội dung BCTC trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của NCBTT. NCBTT phải công bố thông tin tới UBCKNN, SGDCK, 01 số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hoặc địa chỉ cung cấp BCTC, website Tổng Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành BCTC năm được kiểm toán. Nội dung CBTT của BCTC năm gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC.

b) Báo cáo tài chính quý

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo phòng Kế toán có trách nhiệm phối hợp với đơn vị Kiểm toán hoàn thành báo cáo tài chính (BCTC) Quý chậm nhất là sau 35 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Báo cáo tài chính Quý bao gồm Báo cáo tài chính Quý của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Quý hợp nhất.

Trong vòng 2 ngày kể từ ngày có BCTC Quý, phòng Kế toán phải thông báo cho NCBTT và hoàn thành các công văn kèm theo như giải trình biến động BCTC (nếu có), hoặc có thể giải trình trực tiếp vào trang cuối cùng của BCTC. Trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được BCTC quý, NCBTT phải báo cáo NĐDPL phê duyệt. NĐDPL tiến hành phê duyệt nội dung BCTC trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của NCBTT. NCBTT phải công bố thông tin tới UBCKNN, SGDCK, website Tổng Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành BCTC quý. Nội dung CBTT của BCTC quý gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC.

NCBTT có trách nhiệm nhắc nhở các phòng ban và các cá nhân có liên quan đảm bảo thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý bao gồm Báo cáo tài chính quý hợp nhất và Báo cáo tài chính quý của công ty mẹ không quá bốn mươi lăm ngày (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

c) Báo cáo tài chính bán niên

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo phòng Kế toán có trách nhiệm phối hợp với đơn vị Kiểm toán hoàn thành báo cáo tài chính (BCTC) bán niên chậm nhất là

sau 50 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Báo cáo tài chính bán niên bao gồm Báo cáo tài chính bán niên của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất.

Trong vòng 2 ngày kể từ ngày có BCTC bán niên được soát xét, phòng Kế toán phải thông báo cho NCBTT và hoàn thành các công văn kèm theo như giải trình biến động BCTC (nếu có), hoặc có thể giải trình trực tiếp vào trang cuối cùng của BCTC. Trong vòng 2 ngày kể từ ngày nhận được BCTC bán niên, NCBTT phải báo cáo NĐDPL phê duyệt. NĐDPL tiến hành phê duyệt nội dung BCTC trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của NCBTT. NCBTT phải công bố thông tin tới UBCKNN, SGDCK, website Tổng Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành BCTC bán niên. Nội dung CBTT của BCTC quý gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC.

NCBTT có trách nhiệm nhắc nhở các phòng ban và các cá nhân có liên quan đảm bảo thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên bao gồm Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất và Báo cáo tài chính bán niên của công ty mẹ không quá sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II.

d) Báo cáo thường niên

NCBTT cần phối hợp với các phòng ban của Tổng công ty lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục số II, Thông tư 52/2012/TT-BTC trong vòng 10 ngày đầu tháng 4 hằng năm và công bố thông tin tới UBCKNN, SGDCK, website của Tổng Công ty chậm nhất hai mươi (20) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn hoàn thành BCTC năm.

e) Báo tình hình quản trị Công ty

NCBTT phối hợp với các phòng ban, ban thư ký HĐQT, TGD Tổng Công ty xây dựng Báo cáo Quản trị công ty định kỳ sáu (06) tháng và năm và công bố thông tin tới UBCKNN, SGDCK, website của Tổng Công ty chậm nhất ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Thông tư số 52/2012/TT-BTC. Báo cáo quản trị công ty được lập theo phụ lục III, Thông tư số 52/2012/TT-BTC.

f) Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên

NCBTT phối hợp với Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên chuẩn bị và công bố đầy đủ toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định theo đại diện ủy quyền họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử Tổng Công ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là 15 ngày.

Đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông trước khi khai mạc họp ĐHĐCĐ chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi khai mạc đại hội.

g) Công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từng đợt chào bán

Khi Tổng Công ty chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn cho dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, NCBTT phải phối hợp với các phòng ban liên quan để báo cáo UBCKNN, SGDCK và phải công bố thông tin trên các ấn phẩm, website Tổng Công ty về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, NCBTT phải phối hợp với

các phòng ban liên quan công bố thông tin về lý do và Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông về sự thay đổi đó trước khi có sự thay đổi, và phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin trên cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

2.2 Công bố thông tin bất thường

a) Công bố thông tin bất thường trong thời gian 24h

Khi xảy ra các sự kiện phải CBTT bất thường trong vòng 24 giờ theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân liên quan phải thông báo cho NCBTT trong vòng 8 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện. Trong vòng 4 giờ kể từ khi nhận được thông tin bất thường, nhân viên CBTT phải báo cáo Người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật phê duyệt nội dung CBTT trong vòng 8 giờ kể từ khi nhận được báo cáo của NCBTT. NCBTT phải công bố thông tin liên quan tới UBCKNN, SGDCK, các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

b) Công bố thông tin bất thường trong thời gian 72 giờ

Khi xảy ra các sự kiện phải CBTT bất thường trong vòng 72 giờ theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC, các cá nhân, bộ phận liên quan phải thông báo cho nhân viên CBTT trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện. Trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được thông tin bất thường, nhân viên CBTT phải báo cáo NĐDPL phê duyệt nội dung CBTT trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được báo cáo của NCBTT. NCBTT phải công bố thông tin liên quan tới UBCKNN, SGDCK, các phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 72 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

2.3 Công bố thông tin theo yêu cầu

Khi nhận được yêu cầu CBTT của UBCKNN, SGDCK, trong vòng 8 giờ nhân viên NCBTT phải báo cáo cho NĐDPL và chuyển tới các bộ phận, đơn vị, cá nhân liên quan. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK thành phố Hồ Chí Minh, NCBTT phải thực hiện công bố tới UBCKNN, SGDCK và các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN yêu cầu công bố; nguyên nhân; mức độ xác thực của sự kiện đó.

2.4 Công bố thông tin về giao dịch của các cổ đông nội bộ

Cổ đông nội bộ bao gồm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, NCBTT, và những người có liên quan của các thành viên chủ chốt Tổng công ty phát triển đô thị Kinh Bắc – CTCP khi dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của Tổng Công ty kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở GDCK (cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu...) phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK, và Tổng Công ty trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc. Thời hạn dự kiến giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Ngay sau khi SGDCK thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin, NCBTT thông báo cho các cổ đông nội bộ thực hiện giao dịch sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Tổng công ty về kết quả giao dịch, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch và mức độ thay đổi tỷ lệ nắm giữ theo mẫu tại Phụ lục VIII và Phụ lục IX thông tư 52/2012/TT-BTC.

Trường hợp cổ đông nội bộ, NCBTT và những người có liên quan không thực hiện giao dịch đã đăng ký thì phải báo cáo lý do với UBCKNN, SGDCK trong vòng 3 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

2.5 Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu

Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, NCBTT có trách nhiệm báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho SGDCK, Trung tâm LKCK Việt Nam ít nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để công bố thông tin.

II. BẢO LƯU, TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Bảo lưu chưa công bố thông tin

Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin, NCBTT thực hiện Công văn trình NĐDPL ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin gửi UBCKNN xem xét chấp thuận.

2. Tạm hoãn công bố thông tin

Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, NCBTT lập báo cáo trình NĐDPL ký và báo cáo UBCKNN, SGDCK, và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

III. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

1. Khen thưởng

Các tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, công bố thông tin sẽ được Tổng Công ty được xét khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Tổng Công ty.

2. Kỷ luật

Các tập thể, cá nhân có liên quan không tuân thủ đúng Quy chế, Quy trình công bố thông tin, công bố thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của Tổng Công ty sẽ bị kỷ luật theo các quy định hiện hành của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TỔNG CÔNG TY ĐÔ THỊ KINH BẮC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG THÀNH TÂM